TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2024/QĐST-DS	*L, ngày 27 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP.

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hà Thị Mỹ Xuân.

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện L mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 561/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024, về việc "Yêu cầu tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 17/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Bùi Văn T, sinh năm 1951; Địa chỉ: Số 207, ấp K, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Anh T có có mặt tại phiên họp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Bùi Thị Tuyết M, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 207, ấp K, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Chị M có mặt tại phiên họp.

2/ Bà Tống Thị B, sinh năm 1955; Địa chỉ: Số 207, ấp K, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Bà B có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 23 tháng 10 năm 2024 của ông Bùi Văn T:

Ông T và bà Tống Thị B có con chung là Bùi Thi Tuyết Mai, từ nhỏ Mai đã bị chậm phát triển, hạn chế khả năng giao tiếp, không nhận thức và điều khiển hành vi. Ông Bùi Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Bùi Thị Tuyết M sinh năm

1986; Địa chỉ: Số 207 ấp K, xã T, huyện L,tỉnh Đồng Tháp là một người mất năng lực hành vi dân sự. Mục đích yêu cầu là để bổ sung thủ tục thực hiện thủ tục hành chính về đất đai.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu là ông Bùi Văn T thay đổi yêu cầu, ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Bùi Thị Tuyết M là một người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Ông T đồng ý cùng bà Tống Thị B là người giám hộ của chị M vì ông T và bà B là cha, mẹ ruột của chị M.

Bà Tống Thị B là mẹ ruột của chị M, bà B thống nhất với ông T làm người giám hộ cho chị M.

Chị Bùi Thị Tuyết M đồng ý ông Bùi Văn T và bà Tống Thị B là người giám hộ cho mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 559/2024/KLGĐ, ngày 29/11/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ; căn cứ khoản 1 Điều 23 Bộ luật dân sự 2015 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Văn T, tuyên bố bà Bùi Thị Tuyết M khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, chỉ định người giám hộ và xác định quyền nghĩa vụ của người giám hộ của chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện L, nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý yêu cầu của ông Bùi Văn yêu cầu tuyên bố chị Bùi Thị Tuyết M sinh năm 1986; Địa chỉ Số 207 ấp K, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là một người mất năng lực hành vi dân sự. Nhưng tại phiên họp, ông T thay đổi yêu cầu, ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố chị M là một người khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi để phù hợp kết quả giám định sức khỏe tâm thần của chị M. Việc thay đổi yêu cầu của ông T vẫn thuộc phạm vi giải quyết yêu cầu tuyên bố về mức độ năng lực hành vi dân sự của một người nên chấp nhận việc thay đổi yêu cầu giải quyết của ông T. Vì thế xác định yêu cầu của ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện L theo quy định tại

khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và Kết luận giám định pháp y tâm thần số 559/2024/KLGĐ, ngày 29/11/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ thể hiện tại thời điểm hiện tại, bà Bùi Thị Tuyết M có bệnh lý tâm thần, chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70 - ICD10); về năng lực thì chị M hạn chế trong khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy đã đủ cơ sở để chấp nhận đơn yêu cầu của ông Bùi Văn T để tuyên bố bà Bùi Thị Tuyết M là một người khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật dân sự *"1. Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ…"*

Theo quy định của khoản 4 Điều 54 Bộ luật dân sự quy định: *"Người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi do Tòa án chỉ định trong số những người giám hộ quy định tại Điều 53 của Bộ luật này. Trường hợp không có người giám hộ theo quy định trên, Tòa án chỉ định người giám hộ hoặc đề nghị một pháp nhân thực hiện việc giám hộ"*

Theo đó ông T và bà Tống Thị B là cha mẹ ruột của chị M, đồng ý là người giám hộ cho chị M và chị M cũng đồng ý để ông T và bà B giám hộ cho mình, nên ông T và bà B đủ điều kiện để được chỉ định làm người giám hộ cho chị M.

Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ thực thiện theo quy định tại các Điều 57, 58 của Bộ luật dân sự.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên họp là phù hợp, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và chi phí giám định:

Ông Bùi Văn T là người yêu cầu giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm phù hợp với quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, ông T là người cao tuổi có đơn xin và được Tòa án chấp nhận nên được miễn tạm ứng lệ phí, và lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về chi phí giám định là 4.333.750 đồng (Bốn triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) do người yêu cầu là ông Bùi Văn T tự nguyện chịu đã chi xong cho đơn vị giám định. Ông T không yêu cầu gì thêm.

[6] Quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; các điều 149, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23, khoản 4, khoản 2 Điều 47, Điều 54, Điều 57, Điều 58 của Bộ luật dân sự; Điều 4, khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Bùi Văn T.

Tuyên bố bà Bùi Thị Tuyết M, sinh ngày 28/8/1986; Số căn cước công dân: 087186012214, ngày cấp 31/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ cư trú: Số 207, ấp K, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là người khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

2. Chỉ định ông Bùi Văn T, sinh năm 1951 (là cha của chị M) và bà Tống Thị B, sinh năm 1955 (là mẹ của chị M); Cùng địa chỉ: Số 207, ấp K, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là người giám hộ cho chị Bùi Thị Tuyết M.

3. Người giám hộ ông Bùi Văn T, bà Tống Thị B có các quyền, nghĩa vụ đối với người được giám hộ Bùi Thị Tuyết M như sau:

3.1. Các quyền của người giám hộ:

- Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ;

- Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

3.2. Nghĩa vụ của người giám hộ:

- Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;

- Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự;

- Quản lý tài sản của người được giám hộ;

- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Văn T được miễn nộp tạm ứng lệ phí và lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, ông T không phải nộp thêm.

Về chi phí giám định là 4.333.750 đồng (Bốn triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) do người yêu cầu là ông Bùi Văn T tự nguyện chịu đã chi xong cho đơn vị giám định. Ông T không yêu cầu gì nên không xem xét.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định tại khoản 2 Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Người yêu cầu;
- UBND T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự + VP.

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân